TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Quý D; sinh ngày 20/4/1991; số CCCD: 064091008269; địa chỉ: Làng N (cũ là làng U), xã I, tỉnh Gia Lai.

- Bà Đỗ Thị Diễm H; sinh ngày 10/6/1992; CCCD: 064192010763; địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Quý D và bà Đỗ Thị Diễm H tự nguyện tìm hiểu nhau không ai ép buộc. Sau đó ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 15/10/2024. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông bà đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Quý D và bà Đỗ Thị Diễm H có 02 con chung là cháu Lê Quý K, sinh ngày 02/9/2025 và cháu Lê Anh K1, sinh ngày 30/10/2021.

Ông bà thỏa thuận giao 02 con chung chưa thành niên là cháu Lê Quý K và cháu Lê Anh K1 cho bà Đỗ Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự

nuôi mình. Ông Lê Quý D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/cháu, hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 20 hàng tháng, tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2026.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Quý D và bà Đỗ Thị Diễm H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Quý D và bà Đỗ Thị Diễm H tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002089 ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quý D và bà Đỗ Thị Diễm H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Quý D và bà Đỗ Thị Diễm H có 02 con chung là cháu Lê Quý K, sinh ngày 02/9/2025 và cháu Lê Anh K1, sinh ngày 30/10/2021.

Ông bà thỏa thuận giao 02 con chung chưa thành niên là cháu Lê Quý K và cháu Lê Anh K1 cho bà Đỗ Thị Diễm H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Ông Lê Quý D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/cháu, hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 20 hàng tháng, tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Ông Lê Quý D và bà Đỗ Thị Diễm H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Quý D và bà Đỗ Thị Diễm H tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002089 ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Hrung, tỉnh Gia Lai;
- Lưu TA, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hòa